TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3812/2023/DS-ST
Ngày: 21-9-2023
V/v Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Bà Trần Nguyên Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Chu Mạnh Tường

2/ Bà Phan Thị Mai Hương

- Thư ký pH tòa: Bà Trương Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1122/2022/TLST- DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4397/2023/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 5481/2023/QĐST – DS ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Thúy H, sinh năm 1972

Thường trú: 158/3 đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình Quốc Đ, sinh năm 1994

Cư trú: 12.17 chung cư M, 348 đường N, Phường P, Quận Q, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Văn H1, sinh năm 1988

Thường trú: Thôn D, xã G, huyện L, tỉnh Hải Dương.

Cư trú: 77C đường V, khu phố X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2022, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được và quá trình tranh tụng tại tòa, ông Hoàng Đình Quốc Đ là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Trịnh Thị Thúy H và ông Trần Văn H1 có mối quan hệ bạn bè. Do ông H1 cần vốn làm ăn nên có mượn bà H số tiền 1 tỷ đồng. Ngày 26/4/2019 bà H đã chuyển số tiền 1 tỷ đồng cho ông Trần Văn H1 theo chứng từ giao dịch ủy nhiệm chi của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam. Để tạo niềm tin cho bà H, ông H1 lấy tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và phát triển kinh doanh An Phát có ký cho bà H hợp đồng góp vốn ký ngày 05/6/2019. Tuy nhiên, đến ngày 15/11/2019 ông H1 đã ký biên bản thanh lý hợp đồng góp vốn ký ngày 05/6/2019 và cam kết sẽ trả lại số tiền đã mượn cho bà H. Sau nhiều lần liên lạc, ông H1 có trả cho bà H số tiền 300.000.000 đ (Ba trăm triệu đồng), còn nợ lại 700.000.000 đ (bảy trăm triệu đồng). Tại giấy hẹn trả tiền, ông H1 cam kết trong tháng 3 năm 2023 sẽ gửi trước cho bà H 200.000.000 đồng, tiếp đến tháng 6/2023 sẽ gửi cho bà H 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, đã hết thời hạn trên, ông H1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết là trả lại số tiền 700.000.000 đồng cho bà Trịnh Thị Thúy H ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Khoản tiền bà H cho ông H1 mượn là tài sản riêng của cá nhân bà H. Bà H chỉ cho ông H1 mượn nên bà H chỉ khởi kiện ông Trần Văn H1 không liên quan đến vợ ông H1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống Đ thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Trần Văn H1 đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, không có lý do. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Đình Quốc Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: nguyên đơn yêu cầu ông Trần Văn H1 phải trả lại số tiền đã mượn là 700.000.000 đ (Bảy trăm triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền 700.000.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Văn H1 đã được Toà án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử cần rút kinh nghiệm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn H1 hoàn trả cho bà Trịnh Thị Thúy H số tiền 700.000.000 đ (Bảy trăm triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Thúy H về việc tính lãi đối với số tiền 700.000.000 đ (Bảy trăm triệu đồng). Về án phí, bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Thúy H buộc bị đơn ông Trần Văn H1 phải trả lại số tiền đã mượn theo cam kết trả tiền thì tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là "Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Trần Văn H1 có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 77C Lã Xuân Oai, khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng của ông Lê Công Đồng (chồng của bà Trịnh Thị Thúy H) và Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và phát triển kinh doanh An Phát: Ông Lê Công Đồng và bà Trịnh Thị Thúy H đều xác định số tiền cho ông Trần Văn H1 mượn là tài sản riêng của bà Trịnh Thị Thúy H nên Tòa án không đưa ông Đồng vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đối với Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và phát triển kinh doanh An Phát là công ty mà ông Trần Văn H1 là người đại diện theo pháp luật, nguyên đơn xác định việc ký hợp đồng góp vốn ký ngày 05/6/2019, biên bản thanh lý hợp đồng góp vốn ngày 15/11/2019 chỉ là hình thức bị đơn tạo niềm tin cho nguyên đơn, nguyên đơn xác định giữa nguyên đơn và Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và phát triển kinh doanh An Phát

không có giao dịch gì cả. Vì vậy, Tòa án không đưa Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và phát triển kinh doanh An Phát vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Tại pH tòa, ông Trần Văn H1 vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H1.

[2] Về nội dung: Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 26/4/2019 bà Trịnh Thị Thúy H đã chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng cho ông Trần Văn H1 theo chứng từ giao dịch ủy nhiệm chi của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam. Sau nhiều lần nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền thì bị đơn có trả 5 lần với tổng số tiền 300.000.000 đồng. Số tiền còn nợ là 700.000.000 đồng, bị đơn có làm giấy hẹn trả tiền với nội dung "Trong tháng 3/2023 em cam kết sẽ gửi trước 200.000.000 đồng, tiếp đến tháng 6/2023 em gửi chị 500.000.000 đồng". Tuy nH, hết thời hạn cam kết, bị đơn không trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Trần Văn H1 còn nợ bà Trịnh Thị Thúy H số tiền 700.000.000 đ (Bảy trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Đình Quốc Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi do chậm thanh toán đối với số tiền 700.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi đối với số tiền 700.000.000 đồng.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tống Đ các văn bản tố tụng để triệu tập ông Trần Văn H1 đến Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật, nhưng ông H1 vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản hoặc chứng cứ, chứng minh cho việc hiện tại ông không còn nợ tiền như đơn khởi kiện của bà Trịnh Thị Thúy H. Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 yêu cầu đòi nợ của bà Trịnh Thị Thúy H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Thúy H được chấp nhận nên ông Trần Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hoàn trả cho bà Trịnh Thị Thúy H số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 278, Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1-/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Thúy H.

Buộc ông Trần Văn H1 hoàn trả cho bà Trịnh Thị Thúy H số tiền 700.000.000 đ (Bảy trăm triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Thúy H về việc tính lãi đối với số tiền 700.000.000 đ (Bảy trăm triệu đồng).

2-/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.000.000 đ (Ba mươi hai triệu đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho bà Trịnh Thị Thúy H số tiền tạm ứng án phí 21.806.250 đ (Hai mươi mốt triệu tám trăm lẻ sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0006996 ngày 22/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3-/ Quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014";

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- CCTHADS TP.Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA

(đã ký)

Trần Nguyên Hà